

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **399/2020/HS- PT**

Ngày: 28-9-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn.

Các Thẩm phán:

Bà Lê Hồng Hương.

Bà Đinh Thị Kiều Lương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Hoàng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 323/2020/HSPT ngày 15 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo Nguyễn Trọng T do có kháng cáo của bị cáo và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đối với bản án hình sự sơ thẩm số 410/2020/HS-ST ngày 06/8/2020, của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

Họ và tên: **Nguyễn Trọng T** (tên gọi khác: Hệt), sinh năm 1990, tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện nay: Tổ S, Khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên cha: Nguyễn Trọng X, sinh năm 1954, còn sống; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1955, còn sống; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất, có vợ là Phùng Thị Minh N và có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 29/3/2013, bị cáo T bị Tòa án nhân dân huyện

T, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 08/2013/HSST. Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 22/12/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Thế T, sinh năm 1964. Địa chỉ: 148A, Nguyễn Ái Quốc, khu phố M, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Ông T ủy quyền cho ông Võ Tấn L, sinh năm 1979. Địa chỉ: 42A/3, khu phố L, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Theo văn bản ủy quyền ngày 29 tháng 7 năm 2020) – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2018, bị cáo Nguyễn Trọng T đến thành phố B và ở nhờ tại nhà người quen là Hoàng Văn C, tại địa chỉ 168A/1, tổ 6B, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Hàng ngày bị cáo T được Hoàng Văn C nhờ đến lấy tiền nợ của ông Nguyễn Thế T, ngụ tại 148A, Nguyễn Ái Quốc, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Ông T là Giám đốc Bệnh viện Đa khoa T) nên bị cáo T biết ông T có nhu cầu vay tiền với lãi suất cao và T đã nảy sinh ý định cho ông T vay tiền để lấy lãi. Đến đầu tháng 11/2018, T yêu cầu C cho rút số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) đã góp vốn với C trước đó để cho ông T vay thì C nói với T sẽ chuyển số tiền 500.000.00đ (Năm trăm triệu đồng) mà ông T đang nợ C cho bị cáo T và ông T sẽ trả số tiền trên cho T thì T đồng ý. Đến ngày 10/11/2018, T đến gặp ông T và thỏa thuận sẽ tiếp tục cho ông T vay lại số tiền trên và chỉ trả tiền lãi hàng ngày cho T thì ông T đồng ý nên T đưa thêm cho ông T 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và thỏa thuận tổng số tiền T cho ông T vay là 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng) với lãi suất 10.000.000đ (Mười triệu đồng)/ngày, tương ứng với lãi suất 50%/tháng (Gấp 29,94 lần) mức lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự). Tuy nhiên, do ông T không trả tiền lãi hàng ngày đầy đủ như đã thỏa thuận nên đến tháng 4/2019, T và ông T thỏa thuận chốt lại số tiền ông T còn nợ T là 1.400.000.000đ (Một tỷ bốn trăm triệu đồng), trong đó tiền gốc là 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng), tiền lãi ông T chưa trả cộng dồn vào là 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng) và

ông T vẫn tiếp tục phải trả tiền lãi 10.000.000đ (Mười triệu đồng)/ngày đối với số tiền gốc 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng). Từ ngày 19/11/2018 đến ngày 21/12/2019, T đã thu tiền lãi của ông T tổng cộng là 2.011.500.000đ (Hai tỷ không trăm mười một triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó tiền lãi tương ứng với mức lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự là 135.938.000đ (Một trăm ba mươi lăm triệu chín trăm ba mươi tám nghìn đồng), tiền thu lợi bất chính là 1.875.562.000đ (Một tỷ tám trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Ngày 21/12/2019, Nguyễn Trọng T đến Bệnh viện Đa khoa T để gặp ông T lấy tiền lãi thì bị lực lượng Cảnh sát PC02 Công an tỉnh Đồng Nai mời về làm việc và lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra, xác minh. Ngày 22/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã bắt, tạm giữ bị cáo T để điều tra, xử lý.

Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 quy định lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không vượt quá 20%/năm (tương đương 1,67%). Nguyễn Trọng T đã cho ông T vay tiền với lãi suất 50%/tháng đã vượt gấp 5 lần trở lên mức lãi suất cao nhất quy định theo Bộ luật dân sự. Số tiền bị cáo T sử dụng để cho vay là 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng) và số tiền lãi T đã thu được là 2.011.500.000đ (Hai tỷ không trăm mười một triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó tiền lãi tương ứng với mức lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự là 135.938.000đ (Một trăm ba mươi lăm triệu chín trăm ba mươi tám nghìn đồng), tiền thu lợi bất chính là 1.875.562.000đ (Một tỷ tám trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Số tiền gốc 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng) hiện ông T chưa trả cho bị cáo T.

Vật chứng của vụ án:

- 103 phiếu chi của Bệnh viện đa khoa T có ghi nội dung trả tiền cho Nguyễn Trọng T (lưu trong hồ sơ vụ án);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8plus gắn sim số 0333337666, bị cáo T sử dụng liên lạc trong quá trình cho vay tiền và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max gắn sim số 0963.676.676 của bị cáo T sử dụng cá nhân.

Tại bản Cáo trạng số 221/CT-VKSBH ngày 15/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 410/2020/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện thành phố B đã áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt: **Nguyễn Trọng T 18 (mười tám) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2019. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Trọng T số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/8/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B kháng nghị phúc thẩm đề nghị tăng nặng hình phạt. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai rút kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B.

Ngày 21/8/2020, bị cáo Nguyễn Trọng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét.

Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng T đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Tại Bản án sơ thẩm số 410/2020/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B đã áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt: Nguyễn Trọng T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2019. Ngày 17/8/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B kháng nghị phúc thẩm đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục toàn bộ hậu quả, hoàn cảnh gia đình thật sự khó khăn, có con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm có cha là ông Nguyễn Trọng X có thời gian tham gia cách mạng, có quá trình cống hiến cho đất nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần thiết phải kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai rút toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B. Đối với kháng cáo xin

giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai rút toàn bộ Quyết định kháng nghị số 6769/QĐ-VKSBBH ngày 17/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B về hình phạt đối với bản án hình sự sơ thẩm số 410/2020/HS-ST ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, việc rút quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đúng quy định pháp luật. Do đó, HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử với Quyết định kháng nghị số 6769/QĐ-VKSBBH ngày 17/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo về hình phạt:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng T thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu; Cụ thể: Bị cáo T biết ông Nguyễn Thế T có nhu cầu vay tiền nên Tuyên đã cho ông T vay số tiền 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng), tiền lãi là 10.000.000đ (Mười triệu đồng)/ngày tương ứng với mức lãi suất là 50%/tháng, vượt quá mức quy định (1,67%/tháng) gấp 5 lần trở lên mức lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự. Bị cáo T đã thu được 2.011.500.000đ (Hai tỷ không trăm mười một triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó tiền lãi tương ứng với mức lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự là 135.938.000đ (Một trăm ba mươi lăm triệu chín trăm ba mươi tám nghìn đồng), tiền thu lợi bất chính là 1.875.562.000đ (Một tỷ tám trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Đối với số tiền gốc 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng) hiện ông T đang giữ chưa trả cho bị cáo T.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, xâm phạm lợi ích của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm

2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là đúng quy định pháp luật. Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo có con nhỏ và là lao động chính trong gia đình, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù là phù hợp, đúng quy định.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, HĐXX nhận thấy bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục toàn bộ hậu quả, hoàn cảnh gia đình thật sự khó khăn, có con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình, bị cáo có cha (ông Nguyễn Trọng X) từng đi bộ đội, công an, có quá trình cống hiến cho đất nước, được nhà nước tặng thưởng nhiều giấy khen, bị cáo đã khắc phục toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, đã trả cho ông Nguyễn Thế T số tiền 1.875.562.000 đồng và được ông T có đơn xin bãi nại nên chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn, hối cải.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng T được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 và khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đình chỉ xét xử đối với Quyết định kháng nghị số 6769/QĐ-VKSBH ngày 17/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 410/2020/HSST ngày 06/8/2020, của Tòa án nhân dân thành phố B.

2. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trọng T** 12 (Mười hai) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2019.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Trọng T số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

3. Về án phí: Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP B (2);
- Viện kiểm sát nhân TP B;
- Công an TP B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP B;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM

CÁC THẨM PHÁN	THẨM PHÁN CHỦ TOA PHIÊN TÒA
----------------------	--

Phan Thi Thu Hương Hoàng Thi Thu Minh Đinh Thi Kiều Lương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **70/2020/HSPT-QĐTG**

Đồng Nai, ngày 28 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn;
Các Thẩm phán: Bà Lê Hồng Hương;

Bà Đinh Thị Kiều Lương;
Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 28 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng xét xử phúc thẩm;
Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm giam bị cáo: **Nguyễn Trọng T** (tên gọi khác: Hệ), sinh năm 1990, tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn Xuân Hưng, xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện nay: Tổ 6, Khu phố 3, phường Tân Hiệp, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không;

Bị Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2019.

Theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Thời hạn tạm giam là: 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

2. Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (Nhà tạm giữ Công an thành phố B) có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Sơn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 399/TBKQ-XXPT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 28 tháng 9 năm 2020

**THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Căn cứ điều 254 - Bộ luật tố tụng hình sự.
- Căn cứ bản án hình sự phúc thẩm số: 399/2020/HSPT ngày 28/9/2020.

Thông báo đến: Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng

Về việc bị cáo:

Nguyễn Trọng T (tên gọi khác: Hệ), sinh năm 1990, tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn Xuân Hưng, xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện nay: Tổ 6, Khu phố 3, phường Tân Hiệp, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên cha: Nguyễn Trọng Xít, sinh năm 1954; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Nhân, sinh năm 1955.

Bị Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2019.

Theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai thông báo để quý Ủy ban được biết.

Nơi nhận:

-Như trên;
-Lưu hs;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Sơn

